

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Từ Sơn

Căn cứ Kế hoạch số 206 /KH-UBND, ngày 03 /06/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về Triển khai thực hiện Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2026 - 2030;

UBND phường Từ Sơn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 262/2025/QH15 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035;

- Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

- Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh;

- Quyết định số 3845/QĐ-BYT ngày 11/8/2021 của Bộ Y tế ban hành Danh mục một số bệnh, tật bẩm sinh được tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản;

- Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục quán triệt và triển khai hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới; đẩy mạnh mở rộng và nâng cao chất lượng

dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn phường.

- Bảo đảm cung cấp dịch vụ phù hợp với năng lực chuyên môn của Trạm y tế; tạo điều kiện để mọi người dân, công nhân khu công nghiệp, được tiếp cận dịch vụ một cách thuận tiện, an toàn, chất lượng.

- Góp phần phát hiện sớm, can thiệp kịp thời các bệnh, tật bẩm sinh; giảm tỷ lệ trẻ sinh ra mắc dị tật, thiếu năng trí tuệ; nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần; giảm gánh nặng bệnh tật cho gia đình và xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững của phường.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức và phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn

- Tỷ lệ cặp nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%.
- Trạm y tế phường thực hiện tư vấn và tổ chức khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh...

Mục tiêu 2: Mở rộng và nâng cao chất lượng tầm soát, chẩn đoán trước sinh

- 70% phụ nữ mang thai được khám sàng lọc trước sinh ít nhất 4 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.
- Phụ nữ mang thai có kết quả sàng lọc trước sinh nguy cơ cao được chẩn đoán xác định kịp thời theo quy định chuyên môn.

Mục tiêu 3: Đẩy mạnh tầm soát, chẩn đoán và can thiệp sớm bệnh, tật sơ sinh

- 90% trẻ sơ sinh được sàng lọc tối thiểu 05 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất, được xác định bằng số trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc theo quy định chia cho tổng số trẻ sinh sống trong năm.

Mục tiêu 4: Kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng dân số

- Duy trì không có tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.
- 100% cơ sở y tế thực hiện đúng quy định về: Không lạm dụng kỹ thuật để lựa chọn giới tính thai nhi; Không tiết lộ giới tính thai nhi trái quy định.
- Tỷ số giới tính khi sinh được kiểm soát theo mục tiêu của tỉnh, tiến tới đưa về mức cân bằng tự nhiên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và mở rộng tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; phòng, chống các bệnh di truyền, dị tật bẩm sinh.

- Nội dung truyền thông được xây dựng theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng các nhóm có nguy cơ cao như thanh niên trong độ tuổi kết hôn, công nhân tại khu công nghiệp, phụ nữ mang thai.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông qua truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; lồng ghép trong sinh hoạt đoàn thể; hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng số, mạng xã hội. Lồng ghép với các hoạt động, chương trình, đề án liên quan.

- Phối hợp cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên tại trường học, khu công nghiệp, doanh nghiệp có đông lao động trẻ.

- Phát huy vai trò của trạm y tế trong việc tư vấn ban đầu, lập danh sách, quản lý đối tượng trong độ tuổi kết hôn. Đẩy mạnh tư vấn cộng đồng.

2. Mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ tầm soát, chẩn đoán trước sinh

- Đầu tư, trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác sàng lọc, chẩn đoán.

- Cử cán bộ bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế, bảo đảm hàng năm có ít nhất 90% cán bộ chuyên môn liên quan được đào tạo, cập nhật kiến thức.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện.

- Kinh phí được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm và các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan, theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành, Thực hiện lồng ghép các Chương trình, đề án, dự án liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Ngoài ra phường chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ưu tiên phân bổ nguồn lực cho các hoạt động, Sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc NCT và các hoạt động truyền thông.

2. Thời gian thực hiện 5 năm: Từ năm 2026 đến 2030

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Là cơ quan thường trực tham mưu xây dựng Kế hoạch chịu trách nhiệm chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn phường.

- Phối với các đơn vị liên quan trực tiếp triển khai nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch.

- Lồng ghép thực hiện các chương trình, kế hoạch có liên quan phù hợp để huy động nguồn lực,

- Tham mưu với UBND phường xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm và cả giai đoạn, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; lồng ghép các mục tiêu,

chỉ tiêu về tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dân số; lồng ghép nội dung dân số, phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết và mất cân bằng giới tính khi sinh vào hương ước, quy ước cộng đồng.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

2. Phòng Tài chính

- Bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hàng năm để thực hiện Kế hoạch này, lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu dân số và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của phường.

- Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch, đề xuất cơ chế tài chính, định mức chi cho hoạt động dân số phù hợp tình hình mới.

3. Các ban, ngành, cơ quan thuộc UBND phường

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn tham gia thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao; chỉ đạo lồng ghép các nội dung tuyên truyền về Lợi ích của việc Sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh vào kế hoạch hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4. Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Phối hợp các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông, tăng cường thời lượng, tin bài, xây dựng chuyên trang mục về các nội dung Lợi ích của việc sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; đổi mới các hình thức truyền thông tăng cường ứng dụng truyền thông hiện đại, mạng xã hội, giảm thiểu tình trạng dị tật, khuyết tật, bệnh bẩm sinh, nhằm nâng cao chất lượng dân số trong tình hình mới.

5. Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, đoàn viên và cộng đồng; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát thực hiện kế hoạch này.

6. Trạm Y tế

- Căn cứ vào kế hoạch, văn bản hướng dẫn của đơn vị cấp trên xây dựng kế hoạch phù hợp với đơn vị.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền cung cấp thông tin cho người dân về ý nghĩa, lợi ích của sàng lọc trước sinh và sơ sinh. Vận động phụ nữ mang thai và gia đình tham gia các dịch vụ sàng lọc theo quy định. Tư vấn cho các cặp vợ chồng trước khi mang thai và phụ nữ mang thai về các biện pháp sàng lọc, chẩn đoán trước sinh. Tư vấn cho gia đình có trẻ sơ sinh về các xét nghiệm sàng lọc sơ sinh, thời điểm thực hiện và cách theo dõi kết quả.

- Lập danh sách, quản lý phụ nữ mang thai trên địa bàn. Hướng dẫn, giới thiệu hoặc chuyển tuyến phụ nữ mang thai đến các cơ sở đủ điều kiện thực hiện sàng lọc trước sinh.

- Theo dõi phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh đã tham gia sàng lọc. Quản lý kết quả sàng lọc, phát hiện các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh hoặc dị tật bẩm sinh.

- Chỉ đạo đội ngũ nhân viên y tế - dân số tổ dân phố tăng cường công tác truyền thông, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng; theo dõi, quản lý đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh đã tham gia sàng lọc

7. Các nhà trường

- Lòng ghép nội dung giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên, phòng chống bệnh di truyền, dị tật bẩm sinh vào chương trình giáo dục và hoạt động ngoại khóa phù hợp với từng cấp học.

- Phối hợp với Trạm y tế tổ chức truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên cho học sinh, sinh viên.

- Triển khai các mô hình tư vấn khám sức khỏe vị thành niên, thanh niên tại trường học; định kỳ phối hợp đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo theo quy định.

8. Các Tổ dân phố

- Chỉ đạo các ban ngành đoàn thể triển khai các hoạt động lồng ghép các hoạt động truyền thông về công tác dân số phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Chỉ đạo Cộng tác viên rà soát đối tượng quản lý tượng trong độ tuổi sinh đẻ, tiền hôn nhân, phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường; các cơ quan thuộc UBND phường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh (b/c);
- Chi cục DS&TE(b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND phường;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH phường;
- Các phòng, ban, cơ quan, đoàn thể phường;
- VP HĐND-UBND phường;
- Trung tâm Cung ứng DVSNC phường;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT,VHXX, TYT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Mạnh

PHỤ LỤC: CÁC MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 129 /KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của UBND phường Từ Sơn)

STT	Nội dung mục tiêu/nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu cụ thể/Kết quả đầu ra (2026- 2030)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Tăng tỷ lệ cặp nam nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn (điều tra tại cộng đồng)	Năm 2026: 66% Năm 2027: 68% Năm 2028: 70% Năm 2029: 80% Năm 2030: 90%	Trạm Y tế	Hội liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên. Phòng VH-XH, Trung tâm cung ứng DV SNC, Tổ DP
2	Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh (Điều tra tại cộng đồng)	Năm 2026: 80% Năm 2027: 82% Năm 2028: 85% Năm 2029: 88% Năm 2030: 90%	Trạm Y tế	Hội liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên. Phòng VH-XH, Trung tâm cung ứng DV SNC Tổ DP
3	Tăng tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc (Điều tra tại cộng đồng)	Năm 2026: 85% Năm 2027: 87% Năm 2028: 89% Năm 2029: 90% Năm 2030: 90%	Trạm Y tế	Hội liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên. Phòng VH-XH, Trung tâm cung ứng DV SNC Tổ DP
4	Đảm bảo tài chính, ngân sách	Kinh phí được bố trí đầy đủ trong dự toán hằng năm	UBND phường	Trạm Y tế

5	Giáo dục dân số và SKSS trong trường học	Xây dựng mạng lưới tư vấn SKSS học đường	Các trường THCS, THPT	Trạm Y tế
6	Quản lý dữ liệu dân cư	Dữ liệu dân cư được xác thực, chia sẻ	Công an phường	Trạm Y tế
7	Vận động đoàn viên, hội viên	PHụ nữ, công nhân tiếp cận thông tin	Đoàn TN, Hội LHPN	Trạm y tế
8	Thực hiện tại cơ sở	100% khu phố có CTV hoạt động, có chính sách đãi ngộ CTV	UBND phường	Trạm Y tế